

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thẩm – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 103, tổ 10, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Ông Quách Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 798, ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Bà H có mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Quách Văn D kết hôn vào ngày 19/4/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; hôn nhân do tự nguyện.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà và ông D mặc dù hiện tại còn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay.

Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Quách Văn D nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn D, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn

- Về con chung: Bà H và ông Quách Văn D có 2 con chung là: Quách Văn Thành Đ, sinh ngày 16/3/2006; Quách Thị Thủy T, sinh ngày 31/3/2008. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 cháu Đ và T, không yêu cầu ông Quách Văn D cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Bà H khai không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Quách Văn D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 cháu Quách Văn Thành Đ và Quách Thị Thủy T, yêu cầu ông Quách Văn D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/2 cháu. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Hồng H xác định giữa bà và ông Quách Văn D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Quách Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Quách Văn D đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Quách Văn D và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

- Bị đơn ông Quách Văn D hiện đang cư trú tại ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn ông Quách Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Quách Văn D kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Hồng H cho rằng bà và ông Quách Văn D bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, chồng chửi đánh vợ, ông bà đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành; nay bà xác định không còn tình cảm với ông D nữa nên xin được ly hôn. Về phía ông D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông D tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D đã không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn; ông D có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H.

Từ những phân tích trên xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Quách Văn D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì cả hai bên đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân vì thế không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Quách Văn D có 2 con chung là: Quách Văn Thành Đ, sinh ngày 16/3/2006; Quách Thị Thủy T, sinh ngày 31/3/2008. Bà H yêu cầu sau khi ly hôn bà được trực tiếp nuôi 2 cháu Đ và T, yêu cầu ông Quách Văn D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/2 cháu.

Xét thấy, 2 cháu Quách Văn Thành Đ và Quách Thị Thủy T mặc dù hiện tại đang sống chung với cả cha và mẹ. Tuy nhiên, ông D thường xuyên đi làm vắng nhà; cuộc sống, học tập và sinh hoạt của 2 cháu đều do bà H lo. Đồng thời, việc sống chung với mẹ là phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của 2 cháu. Ngoài ra, phía ông D cũng không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận để bà H là người trực tiếp nuôi 2 cháu Quách Văn Thành Đ và Quách Thị Thủy T. Đồng thời, xét việc bà H yêu cầu ông Quách Văn D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/2 cháu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Quách Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bị đơn ông Quách Văn D, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Quách Văn D.

- Về con chung: Buộc ông Quách Văn D có trách nhiệm giao 2 con chung là Quách Văn Thành Đ, sinh ngày 16/3/2006 và Quách Thị Thủy T, sinh ngày 31/3/2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Quách Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 cháu Quách Văn Thành Đ và Quách Thị Thủy T mỗi cháu 750.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 2 cháu Quách Văn Thành Đ và Quách Thị Thủy T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông Quách Văn D được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010101 ngày

24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà H đã nộp xong tiền án phí.

Ông Quách Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với ông Quách Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã M, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương